TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1348/QĐST-KDTM	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2019/TLST-KDTM ngày 23/4/2019 về *"Tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty"*.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà HH, sinh năm 1957
Trú tại: 20 P, HX, thành phố NT, tỉnh KH
Đại diện theo ủy quyền: Ông HK sinh năm 1996, trú tại 41E ĐTT, Phường 13, quận BT, Thành phố H (Giấy ủy quyền Số công chứng 010754, Quyển số 12TP/CC-SCC/HĐGĐ ngày 10/12/2018 và Giấy giới thiệu số 16/2020/GGT-TNJ ngày 22/7/2020)

Bị đơn: Công ty AT
Địa chỉ: ấp TH, xã TH, huyện HM, Thành phố H
Đại diện theo pháp luật: Ông V, sinh năm 1958

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông V, sinh năm 1958
Trú tại: 118 KP MH, phường TP, Q. 7, Thành phố H

2. Bà L , sinh năm 1962
Trú tại: 830/60 SVH, Phường 13, Quận 10, Thành phố H
Đại diện theo ủy quyền: Ông V (Giấy ủy quyền ngày 18/8/2020)

3. Bà TH, sinh năm 1956
Trú tại: B4 Chung cư HAAT, xã PK, huyện NB, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà HH đồng ý chuyển nhượng cho Ông V và Ông V đồng ý nhận chuyển nhượng của Bà HH 19,79% vốn góp tương đương số tiền 500.000.000 đồng (không kể phần vốn góp là đất) trong Công ty AT. Bà HH đã nhận đủ số tiền chuyển nhượng này.

2.2 Bà TH đồng ý chuyển nhượng cho Ông V và Ông V đồng ý nhận chuyển nhượng của Bà TH 10,78% vốn góp tương đương số tiền 400.000.000 đồng (không kể phần vốn góp là đất) trong Công ty AT. Bà TH đã nhận đủ số tiền chuyển nhượng này.

2.3 Công ty AT có trách nhiệm làm thủ tục thay đổi thành viên trong công ty. Thời hạn thực hiện chậm nhất đến ngày 19/10/2020. Quá thời hạn trên mà Công ty AT không thực hiện thì bà HH, bà TH căn cứ quyết định của Tòa án về việc công nhận sự thỏa thuận này để đăng ký thay đổi thành viên Công ty AT.

2.4 Đối với quyền sử dụng thửa đất 6.042m^2 tọa lạc tại số 24/9 ĐVD, ấp TH, xã TH, huyện HM, Thành phố H: các bên đương sự thỏa thuận là để các bên tự giải quyết theo quy định pháp luật.

2.5 Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.500.000 *(Một triệu năm trăm nghìn)* đồng, Bà HH chịu toàn bộ. Án phí sơ thẩm này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Bà HH đã nộp 56.000.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0013059 ngày 22/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà HH được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 54.500.000 *(Năm mươi bốn triệu năm trăm nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Dũng